

STT	Tên tiết mục	Thể loại	Lớp	Trần Đình Quang				Vĩ Văn Đình				Hà Văn Tuấn				Bùi Thanh Tuyền				Vĩ Văn Chuẩn				Trung bình				Xếp giải
				CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	
1	Chiều lên bàn thượng	Tốp ca, múa	11B1	4,0	3,0	12,0	19,0	3,0	3,0	12,0	18,0	3,0	3,0	10,5	16,5	3,0	3,0	12,0	18,0	3,0	3,0	12,5	18,5	3,2	3,0	11,8	18,0	Nhất
2	Vật áo trong mơ	Tốp ca, múa	10A4	4,0	3,0	11,0	18,0	4,0	3,0	10,0	17,0	3,5	3,0	12,0	18,5	4,0	3,0	10,0	17,0	4,0	3,0	12,5	19,5	3,9	3,0	11,1	18,0	Nhì
3	Tiếng đàn Ta Lư	Tốp ca, múa	10A5	4	3	11	18	3	3	11	17	3,5	3	11,5	18	4	3	10	17	3	2,75	11,5	17,25	3,5	2,95	11	17,45	Ba
4	Cô giáo về bản	Tốp ca, múa	10A2	4,0	3,0	10,0	17,0	4,0	3,0	9,0	16,0	4,0	3,0	11,0	18,0	4,0	3,0	10,0	17,0	4,0	3,0	11,5	18,5	4,0	3,0	10,3	17,3	Ba
5	Múa mông	Tốp ca, múa	12C2	4,0	3,0	11,0	18,0	3,0	3,0	11,0	17,0	3,5	3,0	11,0	17,5	3,0	3,0	10,0	16,0	3,0	3,0	11,5	17,5	3,3	3,0	10,9	17,2	KK
6	Những cô gái vùng cao	Tốp ca, múa	11B2	4,0	3,0	10,0	17,0	3,0	3,0	11,0	17,0	2,5	3,0	11,0	16,5	3,0	3,0	11,0	17,0	3,0	2,5	11,0	16,5	3,1	2,9	10,8	16,8	KK
7	Múa Ấn Độ	Tốp ca, múa	12C1	4,0	3,0	11,0	18,0	3,0	3,0	11,0	17,0	3,0	3,0	8,0	14,0	3,0	3,0	10,0	16,0	4,0	2,5	11,0	17,5	3,4	2,9	10,2	16,5	
8	Cô giáo em là hoa ê ban	Tốp ca, múa	10A1	4,0	2,0	8,0	14,0	4,0	3,0	7,0	14,0	4,0	3,0	10,5	17,5	4,0	1,0	10,0	15,0	4,0	2,5	10,5	17,0	4,0	2,3	9,2	15,5	
9	Người thầy năm xưa	Tốp ca, múa	10A3	4,0	2,0	7,0	13,0	3,0	3,0	9,0	15,0	4,0	3,0	10,0	17,0	4,0	1,0	9,0	14,0	4,0	2,5	10,0	16,5	3,8	2,3	9,0	15,1	
10	Đu đu, điêng điêng	Tốp ca, múa	11B3	4,0	3,0	7,0	14,0	3,0	2,0	8,0	13,0	3,0	3,0	10,0	16,0	3,0	2,0	10,0	15,0	3,0	2,0	11,0	16,0	3,2	2,4	9,2	14,8	
1	Tình thơ	Song ca	11B1	4,0	3,0	11,0	18,0	3,0	2,0	10,0	15,0	3,5	3,0	12,0	18,5	4,0	2,0	11,0	17,0	4,0	2,5	11,5	18,0	3,7	2,5	11,1	17,3	Ba
2	Giấc mơ thần tiên	Song ca	10A4	4,0	3,0	10,0	17,0	4,0	2,0	11,0	17,0	3,5	4,0	10,5	18,0	4,0	2,0	10,0	16,0	4,0	2,5	12,0	18,5	3,9	2,7	10,7	17,3	Ba
3	Bạn thân tôi	Song ca	12C1	4,0	3,0	9,0	16,0	4,0	2,0	9,0	15,0	3,0	3,5	11,5	18,0	4,0	2,0	10,0	16,0	4,0	2,0	11,0	17,0	3,8	2,5	10,1	16,4	KK
4	Thương lắm thầy cô	Song ca	10A2	4,0	2,0	8,0	14,0	4,0	3,0	7,0	14,0	4,0	3,0	10,5	17,5	4,0	2,0	9,0	15,0	4,0	2,0	10,0	16,0	4,0	2,4	8,9	15,3	
5	Ồn thầy, thầy ơi	Song ca	10A3	4,0	3,0	6,0	13,0	4,0	3,0	7,0	14,0	4,0	3,0	8,0	15,0	4,0	1,0	7,0	12,0	4,0	2,0	8,0	14,0	4,0	2,4	7,2	13,6	
1	Cô giáo bản em	Đơn ca	11B1	4,0	3,0	10,0	17,0	4,0	3,0	12,0	19,0	4,0	3,0	11,5	18,5	4,0	3,0	11,0	18,0	4,0	3,0	12,5	19,5	4,0	3,0	11,4	18,4	Nhất
2	Lời thầy cô	Đơn ca	11B3	4,0	3,0	10,0	17,0	4,0	3,0	11,0	18,0	4,0	3,0	11,5	18,5	4,0	2,0	11,0	17,0	4,0	2,5	11,0	17,5	4,0	2,7	10,9	17,6	Nhì
3	Cảm ơn thầy cô	Đơn ca	11B2	4,0	3,0	11,0	18,0	4,0	2,0	10,0	16,0	4,0	3,0	11,0	18,0	4,0	1,0	10,0	15,0	4,0	2,0	10,5	16,5	4,0	2,2	10,5	16,7	Ba
4	Quê hương	Đơn ca	12C1	4,0	3,0	7,0	14,0	3,0	3,0	10,0	16,0	3,5	3,0	11,5	18,0	3,0	3,0	9,0	15,0	3,0	3,0	10,5	16,5	3,3	3,0	9,6	15,9	
5	Phượng hồng	Đơn ca	12C2	4,0	3,0	10,0	17,0	3,0	3,0	8,0	14,0	3,0	3,0	10,0	16,0	4,0	2,0	9,0	15,0	4,0	2,0	11,0	17,0	3,6	2,6	9,6	15,8	
6	Chiếc khăn Piêu	Đơn ca	10A4	4,0	3,0	9,0	16,0	3,0	3,0	6,0	12,0	2,5	3,0	11,5	17,0	3,0	3,0	9,0	15,0	3,0	3,0	11,0	17,0	3,1	3,0	9,3	15,4	

STT	Tên tiết mục	Thể loại	Lớp	Trần Đình Quang				Vĩ Văn Đình				Hà Văn Tuấn				Bùi Thanh Tuyền				Vĩ Văn Chuẩn				Trung bình				Xếp giải
				CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	CĐ	TP	HT	TĐ	
7	Cô ơi	Đơn ca	12C3	4,0	2,0	6,0	12,0	4,0	2,0	7,0	13,0	4,0	3,0	8,0	15,0	4,0	2,0	8,0	14,0	4,0	2,5	11,0	17,5	4,0	2,3	8,0	14,3	
8	Lời thầy cô	Đơn ca	10A2	4,0	2,0	7,0	13,0	4,0	3,0	8,0	15,0	4,0	2,5	8,0	14,5	4,0	2,0	7,0	13,0	4,0	2,0	10,0	16,0	4,0	2,3	8,0	14,3	
9	Người Thầy	Đơn ca	10A3	4,0	2,0	6,0	12,0	4,0	1,0	7,0	12,0	4,0	2,0	7,0	13,0	4,0	2,0	7,0	13,0	4,0	2,0	8,0	14,0	4,0	1,8	7,0	12,8	